

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 187/2022/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2023 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Anh Mai Quốc Đ – Sinh năm 1985

Địa chỉ: Đường Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

- Chị Phạm Thu H – Sinh năm 1991

Địa chỉ: Đường Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về hôn nhân: Anh Mai Quốc Đ, chị Phạm Thu H kết hôn với nhau năm 2010, trên cơ sở tự nguyện, tổ chức cưới, đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND phường Ba Đình, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, quan điểm lối sống của vợ chồng luôn trái ngược dẫn đến vợ chồng không có tiếng nói chung nên thường có lời qua tiếng lại, cãi vã chửi bới nhau nên không khí trong gia đình luôn nặng nề căng thẳng và kể từ tháng 6/2022 đến nay vợ chồng đã sống ly thân nhau không ai quan tâm đến ai. Nay anh Điệp, chị Hà xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên thống nhất thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn. Xét thấy, việc thuận tình ly hôn của anh, chị là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của anh Đ, chị H.

[2] Về con chung: Anh Mai Quốc Đ, chị Phạm Thu H có 02 con chung, cháu Mai Nam K - Sinh ngày 17/01/2011 và cháu Mai Hà L – Sinh ngày 04/10/2012. Anh Đ, chị H thỏa thuận chị H trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu Nam K và Hà L, anh Đ cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng là 2.500.000đ/cháu (hai cháu là 5.000.000đ/tháng). Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Đ có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Xét thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng

nuôi con của anh, chị là tự nguyện phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 luật Hôn nhân gia đình nên công nhận.

[3] Về tài sản và công nợ: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về Lệ phí: Hai bên thỏa thuận chị Phạm Thu H chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Mai Quốc Đ, chị Phạm Thu H.

- Về con chung: Cháu Mai Nam K - Sinh ngày 17/01/2011 và cháu Mai Hà L – Sinh ngày 04/10/2012 là con chung của anh Mai Quốc Đ, chị Phạm Thu H. Chị H trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu Nam K và Hà L, anh Đ cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng là 2.500.000đ/cháu (hai cháu là 5.000.000đ/tháng). Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày tháng 01/2023 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Anh Đ có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Phạm Thu H phải nộp 300.000đ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ chị đã nộp theo biên lai thu số 0002697 ngày 11/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSNDTP;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND phường Ba Đình, TP. Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ./.

#### **THẨM PHÁN**

(đã ký)

**Phạm Văn Hào**